TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2021
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và Ông Ngô Xuân Dệt
-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc *ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H sinh năm 1986 (Có mặt).
Địa chỉ: 10B Mạc Đăng D, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở hiện nay: 72 Lý Chính T, phường L, thành phố Pu, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 10B Mạc Đăng D, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Quốc K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống tôi và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không lo lao động, thường uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập vợ con. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

* Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Quốc K có ba con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Tâm N, sinh ngày 22/8/2009; Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 26/12/2011 và Nguyễn Kim L, sinh ngày 22/7/2014. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh Nguyễn Quốc K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền án phí tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại bản tự khai, lời khai tại hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Quốc K trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa tôi và chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, đi đến đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường P thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, năm 2020 tôi bị tai nạn không lao động được, không có thu nhập thì vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Nay tôi thấy vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái.

* Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị Mỹ H có ba con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Tâm N, sinh ngày 22/8/2009; Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 26/12/2011 và Nguyễn Kim L, sinh ngày 22/7/2014.

Trường hợp ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con, không yêu cầu chị Hạnh cấp dưỡng nuôi con.

* Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Quốc K tự do đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Quan hệ giữa chị H và anh K được đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục và đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K và giải quyết việc nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc K, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã không chấp hành đầy đủ. Đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật. Vì vậy Hội

đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng đã không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh đập, hai vợ chồng không chung quan điểm sống. Anh K muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn từ năm 2020, chị H khẳng định không còn tình cảm gì với anh K, không thể hàn gắn vợ chồng được nữa, không thể duy trì quan hệ hôn nhân. Anh K muốn duy trì quan hệ vợ chồng vì không muốn ảnh hưởng đến con cái, nhưng theo xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng anh K chị H đã có mâu thuẫn từ lâu, nhiều lần chị H nhờ địa phương hòa giải vì anh K uống rượu, đánh đập vợ con, từ tháng 3/2021 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân không có chia sẻ, trách nhiệm vợ chồng. Vì vậy có cơ sở xác định vợ chồng không còn tình cảm, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho chị H ly hôn với anh K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh K có ba con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Tâm N, sinh ngày 22/8/2009; Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 26/12/2011 và Nguyễn Kim L, sinh ngày 22/7/2014 (Cả ba con đều có nguyện vọng sống với mẹ). Chị H đề nghị được nuôi cả ba con chung, anh K cũng có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung. HĐXX xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, là nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của vợ, chồng, nhưng căn cứ quyền lợi mọi mặt và đảm bảo con được chăm sóc, giáo dục, phát triển tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với thực tế chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng con; nên HĐXX xét thấy cần thiết giao cháu N, Ng và cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Quốc K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo các thủ tục, trình tự tố tụng mà pháp luật quy định về việc thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ, có đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh K. Giao cháu N, Ng và cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

2.Về con chung:

Chị H và anh K có ba con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Tâm N, sinh ngày 22/8/2009; Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 26/12/2011 và Nguyễn Kim L, sinh ngày 22/7/2014 (Cả ba con đều có nguyện vọng sống với mẹ).

Giao cháu N, Ng và cháu L cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012309, ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND TP.P;
-Các đương sự;
-THA DS TP.P (Để thi hành);
-UBND phường P, thành phố P,
Tỉnh Gia Lai (152/01, ngày 28/11/2007);
-Lưu.

Hoàng Văn Tiến